

Tên g?i Thánh "Dóng" và l? h?i "Phù ??ng": Góc nhìn t? ng? âm l?ch s? ti?ng Vi?t

Th? sáu, 15 Tháng 3 2013 09:15

[*Bài đã đăng trên tạp chí Ngôn ngữ, số 2 (285)-2013*]

TÊN GỌI THÁNH “DÓNG” VÀ LỄ HỘI “PHÙ DÔNG”: GÓC NHÌN TỪ NGŨ ÂM LỊCH SỬ TIẾNG VIỆT.

Trần Trí Dồi, GS.TS

Khoa Ngôn ngữ học, Đại học KH Xã hội và Nhân văn
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Từ khóa: *ngữ âm lịch sử, Việt – Mường, từ nguyên, Nam Á, Tây – Thái, dân tộc Việt, tên gọi.*

Tóm tắt

Dựa vào tri thức văn hóa dân gian, Cao Huy Đình và sau đó là Trần Quốc Vương gắn tên Hán Việt “DôngPhù Dông” và tên Nôm “DôngGiống” với từ “dông/mưa dông” trong tiếng Việt hiện nay. Điều này có nghĩa tên gọi “Dông” hay “Phù Dông” bắt nguồn từ tên gọi lễ cầu “mưa dông” của người Việt xưa.

Phân tích lịch sử dân tộc, dựa vào tên Hán Việt “Phù Dông” hiện nay, Tạ Chí Đại Trư?ng cho rằng đây có thể là cách phiên âm Hán Việt của tên gọi Tây – Thái “Pù Dông” (núi) hơn là từ “phnom” của ngôn ngữ Môn – Khmer. Khi cho rằng “tên đó lưu giữ được hình thái thờ cúng cổ xưa của dân chúng đối với vị nhiên thần này”, ông có ý nói tên gọi “DôngPhù Dông” và “DôngGiống” bắt nguồn từ tên lễ hội về thần “núi”.

Tuy nhiên, nhờ nghiên cứu về ngữ âm lịch sử tiếng Việt và chứng có có được ở những ngôn ngữ “bào tử” của nhóm Việt – Mường, nhánh Môn – Khmer họ Nam Á, người ta thấy rằng tên “DôngGiống” và về sau bị Hán Việt hóa thành “DôngPhù Dông” xuất phát từ tên gọi ban đầu thuần Việt để chỉ lễ hội cầu “dông” hay “mưa dông”. Như vậy, hiểu biết về ngữ âm lịch sử tiếng Việt xác nhận những dự đoán về tên gọi ban đầu thuần Việt của lễ hội “Phù Dông (扶董)” theo tri thức văn hóa dân gian là có lý.

Abstract:

The Name of the God ‘Dong’ and ‘Phù Dong’ Festival from the Perspective of Vietnamese Historical Phonetics

On the basis of folk cultural knowledge, Cao Huy Đình and then Tran Quoc Vuong associate the Sino-Vietnamese name “DôngPhù Dông” and the Nom name “DôngGiống” with the word “dông/mưa dông” (thunder storm/rain) in modern Vietnamese. This means the name “Dông” or “Phù Dông” originated from the rituals of the ancient Vietnamese people to pray for thunder storm or rain.

Analyzing historical legends, based on the current Sino-Vietnamese name of “Phù Dông”, Tạ Chí Đại Trư?ng posits that this could be the Sino-Vietnamese pronunciation of the Tay-Thai name of “Pù Dông” (mountain) rather than “phnom” in Mon-Khmer languages. By saying “that name preserves the ancient worshipping practices by the common people towards this supernatural god”, he implies that the name “DôngPhù Dông” and “DôngGiống” derived from the festivals in connection with the “Mountain” God.

Nevertheless, thanks to studies in Vietnamese historical phonetics and evidence available in “conservative” languages of the Viet-Muong group, Mon-Khmer branch of Austroasiatic family, it is found that the name “DôngGiống” which was later Sino-Vietnamized as “DôngPhù Dông” stemmed from the purely Vietnamese name which referred to the festival and rituals praying for “rain” or “thunder storm”. Thus, the understanding of Vietnamese historical phonetics helps confirm the plausibility of initial hypotheses on the purely Vietnamese name of “Phù Dông (扶董)” Festival in folk cultural knowledge.

Toàn văn.

1. Lịch sử vấn đề.

1.1. Giả thiết tên gọi Nôm “Dông” và Hán Việt “(Phù) Dông” là tên gọi lễ cầu “(mưa)dông/dông” của người Việt

Dựa vào tri thức văn hóa dân gian và trên cơ sở phân tích dân tộc học, Cao Huy Đình [C.H.Đình (1969)] rồi sau đó là Trần Quốc Vương đã gắn tên Nôm “DôngGiống” cũng như tên Hán Việt “Dông(Phù) Dông” với từ “(mưa) dông/dông” trong tiếng Việt hiện nay. Theo đó, “hội Giống, từ một tín ngưỡng và lễ hội nông nghiệp có truyền *cầu mưa, thờ thần mặt trời*, với thời gian lịch sử đặt dôi, đã trở thành một tín ngưỡng *anh hùng chống giặc* và một lễ nghi diễn xướng *anh hùng cơ*” [T.Q.Vương (2006), tr.246]. Cách giả thích như thế có nghĩa là, theo ông, tên gọi Nôm của lễ hội “DôngGiống” hay Hán Việt “Phù Dông” hiện nay bắt nguồn từ tên gọi lễ cầu “(mưa) dông” của người Việt cổ xưa. Nói khác đi, cái lễ hội hiện nay đang thể hiện một tín ngưỡng *anh hùng chống giặc* ban đầu là một lễ hội thể hiện một tín ngưỡng nông nghiệp có truyền của người Việt xưa.

Cách thức mà Trần Quốc Vương dựa vào để đưa ra một nhận xét như vậy là ông đã phân tích để chỉ ra “*già trị thời gian*” cũng như “*cái biểu tượng*” thể hiện nghi lễ “Thờ Mặt Trời” trong lễ hội “DôngGiống”. Theo ông, *thời gian* tổ chức lễ hội “DôngGiống” tháng Tư mùng Chín lịch Trăng là thời gian kết thúc của những lễ hội “mưa Xuân” nông nhàn và lễ hội mở đầu của một “chu kỳ nông nghiệp” mà kết thúc là “rết Com mới” hiện người Việt vẫn còn duy trì cho đến ngày nay. Cũng với thời gian, những *biểu tượng* tương nghi lễ (như “ngựa sắt khạc lửa”, ngựa “đi về Dông và từ Dông sang Tây”, “28 trường nữ giặc Ân”, đánh có phải đủ “3 ván thuận và 3 ván nghịch” v.v.), thể hiện mặt trời với hiện thực ở trên gian là *mưa và nắng*. Từ đó ông viết “Huyền tích Giống thoát kỳ thủy là một nghi lễ nông nghiệp. Cầu Trời “mưa nắng phải thì” cho dân quê làm ruộng trông lúa”[T.Q.Vương (2006), trb 240 -241].

Từ những phân tích như trên, ông đi đến kết luận rằng “Cao Huy Đình có lý khi gán các tên *Dông, Dông* với *dông*. Tiếp nối dòng suy nghĩ đó của bạn mình, tôi đã từng mệnh danh Hội Giống là *Tết mưa Dông*. Tiến hành hội Giống là tuân theo một nghi lễ nông nghiệp như tết Pi May của Lào và Chool Chnănm Thmây của Campuchia (khoảng giữa tháng Tư Dương lịch). Đó là tín ngưỡng Cầu Mưa” [T.Q.Vương (2006), 236-237]. Rõ ràng, đối với Cao Huy Đình và Trần Quốc Vương, tên gọi Nôm “Dông” và sau đó là Hán Việt “(Phù) Dông” xuất phát từ tên gọi lễ cầu “mưa (dông)dông” của người Việt xưa. Và “phiên âm” danh từ chỉ mưa “dông” thành danh từ tên gọi lễ hội “Dông” là cách thức mà người Việt xưa dùng để gọi tên/đặt tên cho tín ngưỡng của mình.

1.2.Giả thiết tên gọi “Dông” là tên gọi Tây – Thái “Pù Dông” (núi).

Tiếp sau đề xuất của Cao Huy Đình (1969), Tạ Chí Đại Trư?ng (1984) đưa ra một giả thiết khác về tên gọi của lễ hội này. Cách thức mà Tạ Chí Đại Trư?ng thực hiện là “truy tìm” nguồn gốc hay lịch sử dân tộc của Thánh “Phù Dông Thiên Vương” để chứng minh cho những lý giải của mình. Tuy không trực tiếp bàn về vấn đề tên gọi lễ hội nhưng những g ý tác giả này viết về nguồn gốc địa danh lễ hội đã cho thấy quan niệm của ông về nguồn gốc tên gọi của Thánh Phù Dông Thiên Vương. Trong những cách giải thích tên gọi của lễ hội này, thiết nghĩ, đây là cách giải thích nên có sự trao đổi.

Chúng ta có thể theo dõi lập luận của Tạ Chí Đại Trư?ng về cách ông giải thích tên gọi này. Đối với ông, “tên Phù Dông có từ rất xa xưa - ít ra cũng có mặt trong sử t vào cuối đời Lý (đầu thế kỷ thứ XIII) và từ tên đơn vị hành chính hương kềm theo, có từ thời Bắc thuộc (thế kỷ thứ VII-IX), ta có thể ngờ tên địa điểm đó đã có mặt trong thời gian tín ngưỡng ông Dông chuyển hóa lần đầu mà ta đang bàn ở đây” [T.C.Đ. Trư?ng (1984), tr. 86]. Vậy là theo cách lập luận đó, đối với tác giả này, “Phù Dông” ban đầu là tên địa danh nơi có (hoặc tổ chức) tín ngưỡng dân gian “ông Dông” và nó phải có từ thời Bắc thuộc và sau đó, về mặt lịch sử, “ít ra cũng có mặt trong sử t vào cuối đời Lý (đầu thế kỷ thứ XIII)”.

Tiếp theo lập luận trên, tác giả này viết tiếp: “Cho nên, tên Phù Dông có thể là phiên âm Hán Việt của tên gọi Tây – Thái “Pù Dông” (núi) hơn là từ “phnom” của ngôn ngữ Môn – Khmer tuy có thể xảy ra hiện tượng vay mượn phức tạp”. Rồi ông giải thích tiếp: “Pù Dông - Phù Dông - Dông, Dông - DôngGiống hay Thạch tương quân”, các tên đó lưu giữ được hình thái thờ cúng cổ xưa nhất của dân chúng đối với vị thần này”.[T.C.D. Trư?ng (1984), tr.86]. Với cách lý giải như thế, ta thấy ông có hai lập luận chính. Ông cho rằng, thứ nhất là tên gọi “Phù Dông” (ban đầu là địa danh, sau đó là tên gọi tín ngưỡng) phiên âm Hán Việt trực tiếp từ tên gọi Tây – Thái “Pù Dông” (có nghĩa là “núi”); thứ hai là từ tên gọi Tây – Thái chuyển thành tên gọi Hán Việt và cũng chính từ tên gọi Tây – Thái chuyển theo cách phiên âm thành tên gọi Nôm “DôngGiống” hay chuyển theo cách phiên dịch thành “tên hội”. Thạch tương quân.

Phân tích cách giả thích tên Hán Việt “Phù Dông” của Tạ Chí Đại Trư?ng như vừa trình bày ở trên, chúng ta thấy có không ít những điều còn chưa thể lý giải được nếu nhìn từ góc độ ngôn ngữ học lịch sử, nhất là từ góc nhìn của ngữ âm lịch sử tiếng Việt. Điều này có nghĩa là, những giải thích mà tác giả này nêu ra, về ngôn ngữ học lịch sử, còn chưa đảm bảo tính logic. Theo chúng tôi, những lý do sau đây cho phép chúng ta nghĩ rằng cách giải thích của Tạ Chí Đại Trư?ng còn đang ở một tình trạng bất cập như thế.

Thứ nhất, khi cho rằng “Phù Dông” là phiên âm Hán Việt trực tiếp từ tên gọi Tây – Thái “Pù Dông” thì đây phải được coi là một ngoại lệ. Bởi vì, về ngôn ngữ, nếu giả sử “Pù Dông” là dạng thức ngữ âm ban đầu để từ đó phiên âm Hán Việt thì trong ngôn ngữ Tây – Thái, yếu tố “pu” trong “Pù Dông” là thành tố chung có nghĩa là “núi”, yếu tố “Dông” trong “Pù Dông” mới thực sự là tên riêng chỉ địa điểm (địa danh). Như vậy, tổ hợp Tây – Thái “Pù Dông” phải có nghĩa là “núi Dông”. Chính vì thế việc phiên âm trực tiếp từ tên gọi Tây – Thái ra yếu tố là thành tố chung lần yếu tố là tên riêng tạo ra một địa danh Hán Việt như thực hợp này phải là một ngoại lệ. Mà đã là ngoại lệ thì phải có “lý do”. Người đề xuất ý tưởng này chun cho thấy có một lý do nào để xem đây là một ngoại lệ hợp lý.

Thứ hai, những nghiên cứu về địa danh hiện nay ở mức ta chỉ ra rằng trong trường hợp địa danh Hán Việt có dạng thức thuần Việt song song, thông thường dạng thức Hán Việt phải dẫn xuất từ thuần Việt. Nếu trái tự được coi là “Pù Dông - Phù Dông - Dông, Dông - DôngGiống” thì đây cũng là một trình tự Hán Việt hóa ngoại lệ. Giống như vấn đề thứ nhất, khi ngôn ngữ được xử lý theo ngoại lệ, cần phải được lý giải một cách tường minh.

Thứ ba, về mặt *không gian* (địa lý) và cả *thời gian* (lịch sử), sẽ rất thiếu cơ sở để cho rằng địa danh “Phù Dông” vào thời cổ xưa là “núi Dông”. Hơn nữa, khó đủ chứng cứ lịch sử để cho rằng tên đơn vị hành chính hương có từ thời Bắc thuộc (thế kỷ thứ VII-IX) của vùng này vẫn là tên nguyên thủy đang Tây – Thái. Bởi vì, nếu tên đơn vị hành chính hương này nguyên dạng Tây – Thái có nghĩa là trạng thái nguyên sơ cư dân Tây – Thái vẫn lưu giữ ở đây vào thời gian đó.

Theo chúng tôi, khi chưa chứng minh để xác nhận tính chất logic của những điều vừa nói ở trên, ý kiến cho rằng “Phù Dông” có thể là cách phiên âm Hán Việt của tên gọi Tây – Thái “pu-phnom” (núi) thì chưa thể coi là của nhân và là